

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/DS-ST

Ngày: 23-5-2018.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phú

Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 23 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 04 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thúy K, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2017, biên bản lấy lời khai bà Huỳnh Thị Thúy K ngày 09/3/2018, biên bản hòa giải ngày 09/3/2018 và ngày 30/3/2018 và trong quá trình xét xử:

* *Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy K trình bày:* Bà K và ông Phạm Văn T quen biết do ở cùng xóm và làm ruộng giáp ranh. Vào ngày 13/10/2016(AL), nhằm ngày 12/11/2016(DL) ông T có nhờ bà hỏi vay dùm số tiền 20.000.000đ

(Hai mươi triệu đồng) để mua dầu chạy máy cắt lúa, do ông T làm máy cắt, thỏa thuận miệng lãi suất là 6%/tháng, hẹn đến mùa lúa sẽ trả lại và có làm biên nhận nợ ngày 13/10/2016(AL), biên nhận nợ này là do bà K viết nội dung mượn nợ còn chữ ký trong biên nhận là của ông Phạm Văn T ký tên. Từ khi vay cho đến nay ông T không có đóng lãi cũng như trả lại số tiền vay gốc cho bà, bà đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại tiền vay nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Nay bà Huỳnh Thị Thúy K yêu cầu ông Phạm Văn T trả lại số tiền vay gốc là 20.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 13/10/2016(AL) cho đến khi xét xử.

* Bị đơn ông Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của bà K, cũng như tham dự phiên họp, hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của ông T về yêu cầu khởi kiện của bà K.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Thúy K trình bày: Khi cho ông T vay tiền có thỏa thuận lãi suất là 06%/tháng, thời hạn trả gốc lại là 03 tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng không ghi vào biên nhận nợ. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại số tiền nợ, ông T có hứa trả cho bà 10.000.000đ nhưng đến nay vẫn không trả. Nay bà K yêu cầu ông T trả lại số tiền vay còn nợ gốc là 20.000.000đ và tính lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 13/10/2016(AL) cho đến ngày xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, riêng đối với bị đơn ông T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, khoản 1, 5 Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K đối với ông Phạm Văn T trả số tiền vay gốc 20.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 13/10/2016(AL) đến ngày xét xử 23/5/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

- Về thẩm quyền giải quyết: Do tranh chấp giữa cá nhân và cá nhân, ông T hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp N, xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Văn T vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử xét thấy ông T đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng ông T vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện ngày 02/4/2018, Công an xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xác nhận ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, hiện nay đang sinh sống tại địa phương. Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ bị đơn ghi trong biên nhận nợ ngày 13/10/2016(AL), tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, cũng như phiên tòa, đã chứng minh được bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ biên nhận nợ ngày 13/10/2016(AL), bà K khởi kiện yêu cầu ông T trả lại số tiền vay còn nợ là 20.000.000đ và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 13/10/2016(AL) cho đến khi xét xử, vì cho rằng ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ không trả lại số tiền vay gốc, lãi, nên làm phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giao dịch này đã được thực hiện năm 2016, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 BLDS 2015 áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Huỳnh Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn T trả lại số tiền vay gốc là 20.000.000đ và lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 13/10/2016 (AL) cho đến khi xét xử, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 13/10/2016 việc bà K cho ông T vay tiền là có thật đã xảy ra, ông T đã nhận đủ tiền, sau đó không trả gốc và đóng lãi cho bà K, nên ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ biên nhận nợ ngày 13/10/2016(AL), nội dung biên nhận không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất, cũng không thỏa thuận thời hạn trả nợ, bà K yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng là phù hợp với quy định Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 “*Trường hợp các bên không có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định được lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”, nên lãi suất được tính như sau: 20.000.000đ x 0.83%/tháng x 18 tháng 11 ngày (tính từ ngày 13/10/2016(AL), nhằm ngày 12/11/2016 (DL) đến ngày 23/5/2018 (DL)) = 3.047.400đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà K là có

cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 357, 463, 468 BLDS năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Bị đơn ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thúy K đối với ông Phạm Văn T.

Buộc ông Phạm Văn T có trách nhiệm cá nhân trả lại cho bà Huỳnh Thị Thúy K số tiền vay còn nợ gốc là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), lãi suất là 3.047.400đ (*Ba triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*), tổng cộng là 23.047.400đ (*Hai mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*).

Khi bà Huỳnh Thị Thúy K có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Phạm Văn T chưa thi hành xong số tiền nợ trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự vào từng thời điểm thi hành án, đối với số tiền chưa thi hành xong.

2/ Về án phí:

- Ông Phạm Văn T phải chịu 1.152.000đ (*Một triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thị Thúy K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 710.000đ (*Bảy trăm mười nghìn đồng*) theo biên lai số BO/2014- 02389 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Bích Thơ